TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **99**/2021/QĐST- DS	*Chợ Lách, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ Nguyên đơn: Bà Lê Thị T - Sinh năm: 1964; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2/ Bị đơn: Ông Châu Văn G - Sinh năm: 1963 và bà Trương Kim N - Sinh năm: 1961; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T - Sinh năm: 1963 (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Lê Văn T):

- Bà Lê Thị T - Sinh năm: 1964; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Chị Lê Thị Mỹ T - Sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Lê Thị T với ông Châu Văn G, bà Trương Kim N, chị Lê Thị Mỹ T thống nhất thỏa thuận công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ("Đơn xin chuyển quyền sử dụng đất" đề ngày 31 tháng 10 năm 1994) lập giữa giữa ông Lê Văn T (đã chết) và ông Châu Văn G, bà Trương Kim N đối với phần

đất có diện tích 311,6m^2, thuộc một phần thửa đất số 397 (tách), tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (do ông Châu Văn G và bà Trương Kim N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Bà Lê Thị T với ông Châu Văn G, bà Trương Kim N, chị Lê Thị Mỹ T thống nhất thỏa thuận là bà Lê Thị T được toàn quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 311,6m^2, thuộc một phần thửa đất số 397 (tách), tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có tứ cận như sau:

+ Bắc giáp quốc lộ 57 dài 0,40m + 14,25m;

+ Nam phần còn lại của thửa 397 (Châu Văn G) dài 18,27m;

+ Đông giáp thửa 412 (Hà Thị Thu N) dài 19,40m;

+ Tây giáp thửa 396 (Huỳnh Thị T) dài 18,79m.

Trên đất có nhà chính, nhà phụ và hàng rào do bà Lê Thị T xây dựng.

(Có họa đồ kèm theo).

- Bà Lê Thị T có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai đứng tên quyền sử dụng đối với phần đất nêu trên theo quy định.

2.3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị T nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004499 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre, bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Ông Châu Văn G và bà Trương Kim N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.4/ Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 2.113.000đ (hai triệu một trăm mười ba ngàn đồng).

2.5/ Lý do của việc tách thửa phần đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định: Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các đương sự xác lập vào năm 1994, giấy tay có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Lê Thị T đã xây dựng nhà ở kiên cố, quản lý, sử dụng đất ổn định từ năm 1994 đến nay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bà Lê Thị T (01 bản);
- Ông Châu Văn G (01 bản);
- Bà Trương Kim N (01 bản);
- Chị Lê Thị Mỹ T (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền